TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2026/DS-ST Ngày: 21-4-2026 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Tùng

Ông Bùi Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Việt H, sinh năm 1952 (vắng mặt).

CCCD số 094052002244, cấp ngày 08/08/2024.

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh ngày 25/11/1999 (có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H1, sinh ngày 26/02/1961 (vắng mặt).

CCCD số 094161007984, cấp ngày 09/07/2021.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2025 của nguyên đơn ông Võ Việt H và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Ngày 19/08/2024 âm lịch (dương lịch là 21/09/2024) bà Huỳnh Thị H1 có hỏi vay của ông H số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, bà H1 nói vay để tiêu xài, bà H1 hứa khi nào ông H cần thì sẽ trả lại tiền vay cho ông, việc vay tiền thì bà H1 có viết giấy tay và ký tên vào.

Tuy nhiên sau đó đối với số tiền này, bà H1 chỉ đóng lãi suất cho ông H đến ngày 13/05/2025 dương lịch thì bà H1 ngưng không đóng lãi suất nữa. Ngày 16/04/2025 âm lịch (dương lịch là 13/05/2025) bà H1 có hỏi vay ông H số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bà H1 nói vay tiền mục đích là đóng tiền thuế làm bằng khoán đất để cho bà H1 đi bán đất vì đất của bà H1 vẫn chưa có bằng khoán nên không bán được, bà H1 hứa khi nào bán được đất sẽ trả lại tất cả số tiền đã vay cho ông H, và có hứa sẽ trả lãi suất cho ông đối với số tiền vay này, nên ông H có cho bà H1 vay tiền, việc vay tiền thì bà H1 có viết giấy tay và ký tên vào. Sau đó đến ngày 26/04/2025 âm lịch (dương lịch là 23/05/2025) thì bà H1 có hỏi vay thêm 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), do bà H1 nói vay thêm để cho đủ tiền làm bằng khoán, bà H1 có viết giấy tay vay tiền cho ông H, tuy nhiên tiếp tục đến ngày 28/04/2025 âm lịch (dương lịch là 25/05/2025) bà H1 nói vẫn chưa đủ tiền nên hỏi vay thêm số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) thì mới đủ, nên ông H có cho bà H1 vay thêm và bà H1 có viết giấy tay vay tiền cho ông H, bà H1 có hứa 10 ngày sẽ trả hết tiền cho ông. Tổng cộng bà H1 vay là: 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) để làm bằng khoán đất. Đối với số tiền này thì cho đến nay bà H1 không có đóng lãi suất cho ông H như đã hứa. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc bà Huỳnh Thị H1 phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), và lãi suất chậm trả với mức lãi suất là 1,66%/tháng, kể từ ngày 13/05/2025, tạm tính đến ngày làm đơn kiện hôm nay: là 100.000.000 đồng x 1,66% x 04 tháng 10 ngày = 7.193.333 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

2/ Buộc bà Huỳnh Thị H1 phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc là: 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), và lãi suất chậm trả với mức lãi suất là 1,66%/tháng, kể từ ngày 25/05/2025, tạm tính đến ngày làm đơn kiện hôm nay: là 75.000.000 đồng x 1,66% x 03 tháng 29 ngày = 4.938.500 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tổng cộng yêu cầu là: (100.000.000 đồng (gốc) + 7.193.333 đồng (lãi)) + (75.000.000 đồng (gốc) + 4.938.500 đồng (lãi)) = 187.131.833 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà H1 trả cho ông H số tiền còn nợ tổng cộng vốn gốc 175.000.000 và lãi 32.272.000 đồng, tổng vốn và lãi 207.272.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/01/2026 bị đơn bà Huỳnh Thị H1 trình bày:

Giữa bà và ông Võ Việt H chỉ là lối xóm quen biết nhau, trước đây bà có vay tiền ông H nhiều lần, lần 10 triệu, lần 50 triệu và 02 lần mỗi lần 20 triệu đồng, các lần vay tiền này đều thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, cho đến ngày 19/8/2024 âm lịch thì giữa bà và ông H chốt nợ, tổng số tiền bà nợ ông H vốn là 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 4%/tháng, bà có viết cho ông H biên nhận nợ và giao ông H giữ biên nhận, sau khi chốt nợ bà có đóng lãi đầy đủ đến tháng 05 năm 2025 thì ngưng do điều kiện khó khăn, không còn khả năng trả lãi cho ông H. Ngày 16/04/2025 âm lịch (dương lịch là 13/05/2025) bà tiếp tục vay ông H số tiền là

20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và bà có viết biên nhận cho ông H. Sau đó đến ngày 26/04/2025 âm lịch (dương lịch là 23/05/2025) thì bà có hỏi vay thêm 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và đến ngày 28/04/2025 âm lịch (dương lịch là 25/05/2025) bà hỏi vay thêm số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng bà vay của ông H là: 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Đối với số tiền vay 75.000.000 đồng bà chưa đóng lãi cho ông H, mục đích vay số tiền này để làm bằng khoán đất nhưng đến nay chưa làm được bằng khoán. Đến nay tổng tiền vốn bà nợ ông H là 175.000.000 đồng, nay ông H khởi kiện thì bà đồng ý trả nợ cho ông H nhưng xin được trả vốn và xin trả dần, khi nào có tiền nhiều thì trả nhiều, có ít thì trả ít, riêng phần tiền lãi ông H yêu cầu thì bà xin được bỏ lãi, do trước đây bà đã đóng lãi cho ông H nhiều lần. Nay do tuổi cao, không có lao động được để có thu nhập nên bà xin được bỏ lãi và xin được trả dần tiền vốn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ giao dịch dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ. Tại phiên toà, vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị H1, phiên tòa đã mở lần hai và bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị H1.

[2] Xét nội dung vụ án, nguyên đơn ông Võ Việt H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị H1 trả tiền vốn vay còn nợ 100.000.000 đồng vay ngày 21/9/2024 và 75.000.000 đồng vay vào tháng 05/2025. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án bị đơn bà H1 thừa nhận các khoản vay trên và đồng ý trả cho ông H nhưng xin trả dần thì không được đại diện nguyên đơn đồng ý. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh do các đương sự đều thừa nhận, nên việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn bà H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông H tiền vốn vay còn nợ tổng cộng 175.000.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng trên số vốn gốc 100.000.000 đồng tính từ ngày 13/5/2025 và trên số vốn gốc 75.000.000 đồng tính từ ngày 25/5/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/4/2026. Xét thấy: Đối với các khoản vay trên các bên có thoả thuận lãi

suất 4% tháng. Do đó có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và có thoả thuận lãi. Tuy nhiên lãi suất các bên thoả thuận cao hơn lãi suất pháp luật quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1.66%/tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, lãi được tính như sau: Số tiền 100.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 11 tháng 08 ngày (từ ngày 13/5/2025 đến ngày 21/4/2026) = 18.702.000 đồng. Số tiền 75.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng 27 ngày (từ ngày 25/5/2025 đến ngày 21/4/2026) = 13.570.000 đồng. Như vậy, buộc bị đơn bà H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông H số tiền lãi còn nợ tổng cộng 32.272.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Việt H, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Võ Việt H số tiền còn nợ vốn gốc 175.000.000 và lãi 32.272.000 đồng, tổng vốn và lãi 207.272.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị đơn bà Huỳnh Thị H1. Nguyên đơn ông Võ Việt H là người trên 60 tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Việt H. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Võ Việt H số tiền còn nợ vốn gốc 175.000.000 và lãi 32.272.000 đồng, tổng vốn và lãi 207.272.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí cho bà Huỳnh Thị H1. Ông Võ Việt H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật nên không xử lý.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp